

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KS  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST

Ngày 22 tháng 7 năm 2023

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS, TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Bà Vi Thị Khiếu.  
2, Lâu Bá Địa.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:** Ông Vũ Đức Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện KS xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2023/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2023:

- **Nguyên đơn:** Chị Lương Thị N, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Bản T, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Trần Nhật Q, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Bản NL2, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lương Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị N và anh Trần Nhật Q tiến hành đăng ký kết hôn với nhau ngày 19/02/2019 tại UBND xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm về thủ tục và điều kiện kết hôn. Thời gian đầu khi mới kết hôn vợ chồng chung

sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách, quan điểm, lối sống hai bên không hợp nhau, anh Trần Nhật Q sa vào tệ nạn xã hội, không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ chồng không có tiếng nói chung, không thể hòa hợp, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không thể hòa giải được. Hiện chị Lương Thị N không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Nhật Q.

Về con chung: Chị Lương Thị N và anh Trần Nhật Q có 01 con chung là cháu Trần Nhật HD, sinh ngày 03/7/2017. Nay ly hôn, chị Lương Thị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là cháu Trần Nhật HD cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh Trần Nhật Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Lương Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa bị đơn anh Trần Nhật Q vắng mặt, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Nhật Q trình bày:*

Anh Trần Nhật Q và chị Lương Thị N kết hôn vào năm 2019 có đăng ký kết hôn tại UBND xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống với nhau một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Nay chị Lương Thị N yêu cầu ly hôn, anh Trần Nhật Q cũng đồng ý vì tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là: Trần Nhật HD, sinh ngày 03/7/2017. Nay ly hôn anh Trần Nhật Q có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu chị Lương Thị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Anh Trần Nhật Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện KS phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án như sau:*

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và

gia đình; các Điều 28, 35, 39, 227, 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử:

Về hôn nhân: Cho chị Lương Thị N và anh Trần Nhật Q được ly hôn;

Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Trần Nhật HD, sinh ngày 03/7/2017 cho chị Lương Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Do anh Trần Nhật Q hiện nay đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện huyện KS nên anh Trần Nhật Q không đảm bảo việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Trần Nhật Q do chị Lương Thị N không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn chị Lương Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn chị Lương Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Lương Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn là anh Trần Nhật Q cư trú tại bản NL2, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lương Thị N có mặt tại phiên tòa; bị đơn anh Trần Nhật Q có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó việc giải quyết vụ án, xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 207 và Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị N và anh Trần Nhật Q kết hôn với nhau vào năm 2019 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An, hôn nhân là hoàn toàn hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách, quan điểm sống không phù hợp, quan hệ vợ chồng trở nên căng thẳng. Hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không được cải thiện.

Xét tình cảm giữa chị Lương Thị N, anh Trần Nhật Q thực sự không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị N là phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Lương Thị N và anh Trần Nhật Q có 01 con chung là cháu Trần Nhật HD, sinh ngày 03/7/2017. Trường hợp ly hôn chị Lương Thị N đề nghị nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Trần Nhật Q cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Nhật Q đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị Lương Thị N cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy: Hiện tại con chung của chị Lương Thị N và anh Trần Nhật Q đều đang còn nhỏ và đang sống với chị Lương Thị N; anh Trần Nhật Q hiện tại đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện huyện KS; do đó việc giao con chung cho chị Lương Thị N nuôi dưỡng là hoàn toàn hợp lý. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Nhật Q.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lương Thị N, anh Trần Nhật Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị Lương Thị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

[3] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị N được ly hôn với anh Trần Nhật Q.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Nhật HD, sinh ngày 03/7/2017 cho chị Lương Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Trần Nhật Q.

Anh Trần Nhật Q có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở. Trường hợp chị Lương Thị N là người trực tiếp nuôi con chung không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà anh Trần Nhật Q có căn cứ chứng minh thì anh Trần Nhật Q có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Trường hợp anh Trần Nhật Q lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Lương Thị N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Trần Nhật Q.

3. Về tài sản chung: Chị Lương Thị N và anh Trần Nhật Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lương Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0004269 ngày 22/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS, tỉnh Nghệ An. (chị Lương Thị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lương Thị N có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/02/2023). Bị đơn anh Trần Nhật Q vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện KS;
- Chi cục THADS huyện KS;
- UBND xã HK, huyện KS;
- Lưu hồ sơ; VP.TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)  
Lê Hữu Lộc**